

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342/CTTQU-TTHT

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 3 năm 2024

V/v thực hiện thu phí cung cấp
thông tin lý lịch tư pháp

Kính gửi: Sở Tư pháp
Mã số thuế: 5000227017
Địa chỉ: đường 17/8, phường Phan Thiết,
thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/02/2024, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 224/STP-VP ngày 27/02/2024 của Sở Tư pháp về việc đề nghị hướng dẫn thực hiện thu thêm phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp. Vấn đề này Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 3 Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015:

“1. Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo Luật này.”

- Căn cứ Điều 4, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp:

“Điều 4. Mức thu phí

Mức thu phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp thực hiện như sau:

...

Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.”

“Điều 7. Quản lý và sử dụng phí

...

2. Đối với tổ chức thu phí là Sở Tư pháp:

a) Tổ chức thu phí trích 4% số tiền phí thu được chuyển về tài khoản của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia để Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia sử dụng trang trải chi phí cho các nội dung chi quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Số tiền còn lại cho tổ chức thu phí được xác định là 100% và sau khi phân bổ như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì tổ chức thu phí phải nộp vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.” ...

- Căn Điều 3 Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính:

“Điều 3. Thu, nộp, kê khai phí, lệ phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí bằng một trong các hình thức sau:

a) Nộp phí, lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng. Đối với phí, lệ phí do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu, người nộp phí, lệ phí nộp vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.

...

3. Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng (sau khi trừ số tiền phí được để lại theo quy định tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính), quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp tiền lệ phí thu được theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.” ...

- Căn cứ điểm i khoản 5 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“i) Tổ chức được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thực hiện khai số tiền phí, lệ phí đã thu được với cơ quan thuế quản lý trực tiếp (trừ phí hải quan; lệ phí hàng hoá, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh)”

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 30 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn chứng từ quy định:

“b) Biên lai gồm:

b.1) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá;

b.2) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá;

b.3) Biên lai thu thuế, phí, lệ phí”.

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế trả lời theo nguyên tắc như sau:

- Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/phiếu, Sở Tư pháp phải thực hiện kê khai, nộp phí và quản lý sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính và Điều 3 Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Về chứng từ thu và hình thức thu phí hiện nay Sở Tư pháp đang sử dụng biên lai điện tử không in sẵn mệnh giá, do vậy khi thu phí đơn vị phải lập một lần biên lai và thể hiện đầy đủ nội dung thu phí và tổng số tiền thu phí theo quy định.

Cục Thuế trả lời để Sở Tư pháp biết, thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng: NVDTPC, KK;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT. (Lg10b). *th*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Thanh Phong